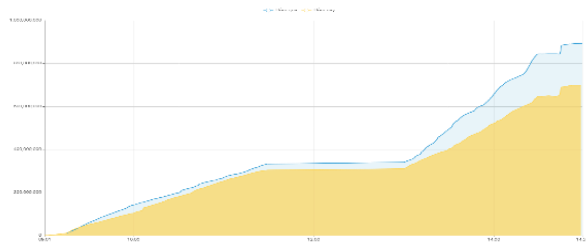


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.287,58	244,99
Thay đổi	4,02	0,81
Thay đổi %	0,31%	0,33%
KLGD (Triệu CP)	659,8	77,3
GTGD (Tỷ)	17.807	1.394
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	235	102
CP giảm giá	178	86
CP tham chiếu	88	59
P/E	14,40	18,42
P/B	1,78	1,47

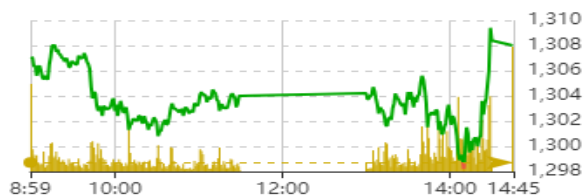
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.308,03	5,75	13,03	
VN30F1M	1295	(%)		56585



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

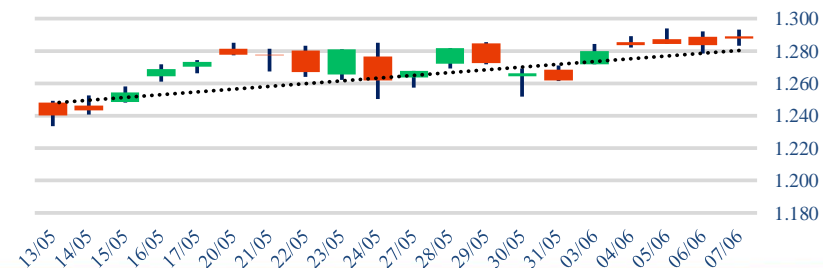
- VN-Index kết phiên tăng 4,02 điểm (+0,31%), đóng cửa tại 1.287,58 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 235 mã tăng và 178 mã giảm. Thị trường mở phiên hưng phấn với gap up hơn 5 điểm, tuy nhiên áp lực bán lập tức xuất hiện tại vùng kháng cự. Dòng tiền chỉ hồi phục về cuối phiên giúp cho chỉ số giữ được sắc xanh.

- Dòng tài chính tiếp tục ghi nhận hiện tượng phân hóa mạnh. Nổi bật là nhóm ngân hàng, sự phân hóa giữa các cổ phiếu vốn hóa lớn khiến cho thị trường xảy ra rung lắc.

- Cổ phiếu SAB tiếp tục thu hút dòng tiền và góp phần tác động tích cực lên chỉ số. Bên cạnh đó dòng tiền cũng hoạt động tích cực tại nhóm vận tải biển với diễn biến tăng tốt tại các cổ phiếu như VTO, HAH.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 477 tỷ đồng, tập trung tại các mã STB, HPG và GMD.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận một nền dạng doji với thanh khoản thu hẹp tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang quanh vùng 1.285 - 1.290 điểm. Diễn biến này cho thấy áp lực bán chi xuất hiện tại vùng giá cao và chưa chủ động trong việc dẫn dắt xu hướng mặc dù bên mua ngày càng thận trọng.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%.

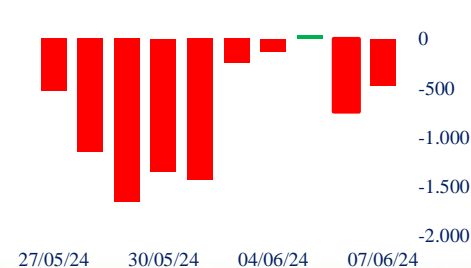
- Kịch bản 1: VN-Index tăng lên vùng 1.290 - 1.295

- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.275 - 1.280 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



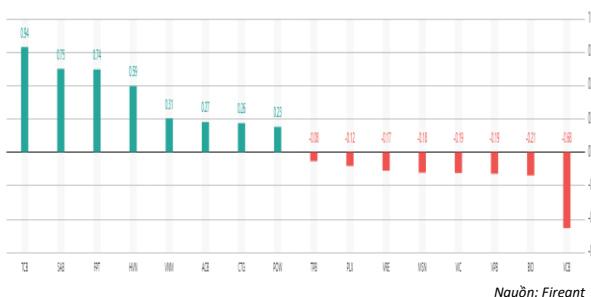
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,80%	14,90%
Hóa chất	0,81%	9,51%
Tài nguyên Cơ bản	0,02%	10,10%
Xây dựng và Vật liệu	0,17%	5,18%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,49%	7,06%
Ô tô và phụ tùng	0,46%	8,49%
Thực phẩm và đồ uống	0,94%	7,82%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,18%	4,57%
Y tế	0,29%	6,23%
Bán lẻ	0,49%	6,09%
Truyền thông	4,79%	3,13%
Du lịch và Giải trí	1,88%	14,89%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,36%	8,90%
Ngân hàng	0,15%	0,09%
Bảo hiểm	-0,62%	14,48%
Bất động sản	-0,07%	1,33%
Dịch vụ tài chính	0,00%	4,44%
Công nghệ Thông tin	1,51%	12,20%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HAH	44,25	1,60 / 3,75%	13.612.644
DCM	39,1	0,75 / 1,96%	9.058.900
POW	13,95	0,40 / 2,95%	14.504.200
VNM	67,8	0,60 / 0,89%	4.127.600
HVN	29	1,10 / 3,94%	6.271.700

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
STB	30,75	0,05 / 0,16%	12.983.500
HPG	29,3	0,00 / 0,00%	16.383.053
GMD	83,4	-0,60 / -0,71%	2.036.800
VPB	18	-0,10 / -0,55%	11.957.000
VHM	39	-0,05 / -0,13%	4.519.500

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
CKG	Đình Thanh Tâm	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	07/06/2024	Mua	5.000.000
VSC	Bùi Minh Hưng	---	07/06/2024	Mua	60.000
RDP	Hồ Đức Lam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	07/06/2024	Mua	5.111.112
SGR	Công đoàn Công ty cổ phần Địa	---	07/06/2024	Mua	779.977
MWG	Saigon Investments Limited	---	06/06/2024	Mua	0

TIN TỨC

Thế giới

[Đông thái mới của TQ để chống thừa cung nhà ở NHTW Châu Âu hạ lãi suất](#)
[Giới đầu tư rút ròng 40 tỷ USD khỏi các quỹ ESG](#)

Hàng hóa

[Vàng TG rớt mạnh sau thông tin NHTW TQ ngừng mua vàng](#)
[OPEC+ có kế hoạch khôi phục sản lượng dầu](#)

Trong nước

[Lãi suất toàn cầu theo xu hướng giảm](#)
[Sớm hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý TMĐT](#)
[CP phê bình các đơn vị có tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC thấp](#)

Doanh nghiệp

[DBC sắp chào bán 81 triệu cp thấp hơn 58% thị giá](#)
[Lý do GIL tăng tỷ lệ cổ tức năm 2023 lên trên 45%?](#)
[NVL lùi ngày hoàn thành gói TP chuyển đổi 300 triệu USD](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	TCB	18.843.700	2,29%
2	SAB	2.597.800	3,66%
3	FPT	3.976.600	1,72%
4	HVN	6.271.700	3,94%
5	VNM	4.127.600	0,89%
6	ACB	6.787.101	1,03%
7	CTG	4.350.200	0,61%
8	POW	14.504.200	2,95%
9	GVR	2.124.000	0,57%
10	KDH	3.192.264	2,19%

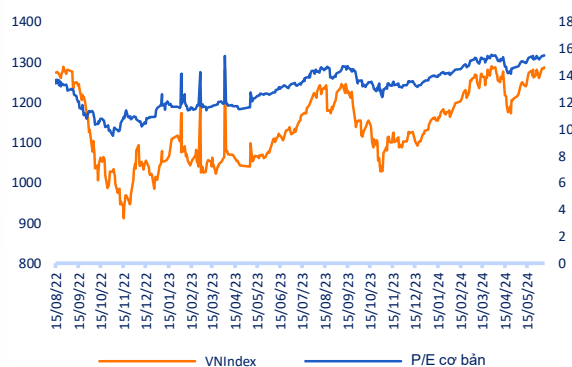
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2352,3	4,90	0,21%
Bạc	29,7	0,08	0,28%
Đồng	4,531	-0,01	-0,13%
Dầu thô	-0,01	0,00	-0,68%
Dầu Brent	77,55	0,03	0,04%
Khí Tự nhiên	2,639	0,05	2,05%
Khí đốt	2,289	0,00	0,14%
Đường	18,82	-0,04	-0,21%
Heo nạc	93,825	-2,45	-2,54%
Cà phê	228,95	-3,75	-1,61%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25183	0,00%	USD 23.400 25.450
EUR/VND	26973	0,09%	EUR 25.079 27.718
GBP/VND	31676	0,13%	GBP 29.452 32.552
USD/VND	158,00	0,00%	JPY 148 163
AUD/VND	27836	0,03%	CHF 25.869 28.593

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	42,15	43,5	28/05/2024	51	40,6	-3,1%	Mua
2	ACV	116	99,8	28/05/2024	116	92,8	16,2%	Mua
3	CTR	133,7	130,5	28/05/2024	152	121,4	2,5%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	170	100	23/01/2024	177	95	70,0%	Nắm giữ
2	HPG	29,3	25,3	06/02/2024	32	26,5	15,8%	Nắm giữ
3	GMD	83,4	69	06/02/2024	84	67	20,9%	Nắm giữ
4	VHC	73,8	70	27/02/2024	79	69	5,4%	Nắm giữ
5	FMC	51	48,3	27/02/2024	53,7	45	5,6%	Nắm giữ
6	MWG	62,1	46,7	13/03/2024	67	44	33,0%	Nắm giữ
7	PVS	4,9	37	06/02/2024	46	33	-86,8%	Nắm giữ
8	PVD	31,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	6,6%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
2	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ
3	VDS	22,4	18,15	23/05/2024	20,5	16,9	23,4%	Chốt lời

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn